

Số: /BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 26 tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

Thẩm tra các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách trình tại Kỳ họp đột xuất lần thứ hai, Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Để chuẩn bị cho Kỳ họp đột xuất lần thứ hai HĐND Tỉnh khoá X, ngày 26 tháng 9 năm 2022, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức cuộc họp Ban để thẩm tra các tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách. Ban Kinh tế - Ngân sách xin báo cáo với các vị đại biểu HĐND Tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

A. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 128/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Theo quy định khoản 3 Điều 45 của Luật Đất đai 2013, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh mục dự án cần thu hồi đất tại khoản 3 Điều 62 của Luật Đất đai để báo cáo UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua việc thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh nhằm thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích của địa phương và làm cơ sở để UBND Tỉnh phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của UBND các huyện, thành phố theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 148/2020/NĐ-CP.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua việc thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp gồm tờ trình của UBND Tỉnh, dự thảo Nghị quyết, danh mục dự án thu hồi đất kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Phù hợp với quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2022 của Chính phủ về Công tác văn thư.

- Về tên gọi: đề nghị điều chỉnh tên Nghị quyết “Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, nhưng đề nghị điều chỉnh lại như sau:

+ **Điều 1:** Thống nhất sửa đổi, bổ sung danh mục dự án thu hồi đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp:

+ **Điều 2:** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

+ **Điều 3:** Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025; Thông tư số 01/2021/TT- BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

3.4.1. Đối với danh mục dự án thu hồi đất để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 được UBND Tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương, các ngành và các dự án đã được cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt. Theo đó, UBND Tỉnh trình bổ sung tổng số 50 dự án, với diện tích đất thu hồi 1.920,57 ha, các công trình, dự án này sử dụng đất vào các mục đích theo quy định tại Điều 62 của Luật Đất đai thực hiện bằng ngân sách nhà nước đều được ghi vốn thực hiện trong năm 2022, phù hợp với quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất hằng năm của cấp huyện đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt:

- Thống nhất danh mục công trình, dự án thu hồi đất sử dụng vốn kêu gọi đầu tư 28 dự án, diện tích 1.692,9ha.

- Thống nhất danh mục công trình, dự án thu hồi đất sử dụng vốn ngân sách huyện đầu tư 14 dự án, diện tích 48,5ha.

- Thống nhất danh mục công trình, dự án thu hồi đất, vốn ngân sách tỉnh đầu tư 08 dự án, diện tích 179,17ha.

- Đối với thu hồi đất thực hiện 39 dự án đầu tư có quy mô diện tích sử dụng đất từ 5,0 ha trở lên trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Thông báo số 1241-TB/TU ngày 18 tháng 5 năm 2022, Thông báo số 1275-TB/TU ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Thông báo số 803-TB/TU ngày 27 tháng 9 năm 2022 ngày 27 tháng 9 năm 2022.

3.4.2 Điều chỉnh tên, tăng giảm diện tích thu hồi đất của 05 dự án, diện tích 41,55ha, đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Thông báo số 803-TB/TU ngày 27 tháng 9 năm 2022 ngày 27 tháng 9 năm 2022.

- Điều chỉnh tên và tăng diện tích cho 03 dự án, diện tích 24,75ha, tăng 2,55ha¹.
- Điều chỉnh tên và giảm diện tích cho 02 dự án, diện tích 16,8ha, giảm 1,1ha².

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết như phần thẩm tra nêu trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

B. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Theo nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án của các huyện, thành phố; đề xuất của Sở Tài Nguyên và Môi trường. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết chuyển mục đích đất trồng lúa nước để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo các tổ chức, cá nhân sử dụng đất đúng mục đích khi thực hiện các dự án và làm cơ sở để UBND Tỉnh phê duyệt bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của UBND các huyện.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa (gồm tờ trình của UBND Tỉnh và dự thảo Nghị quyết kèm theo), chưa đầy đủ hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT. Đề nghị UBND Tỉnh bổ sung các thủ tục theo quy định như cung cấp rõ thông tin về chủ trương đầu tư hoặc quyết định đầu tư, nguồn vốn, sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã

¹ Điều chỉnh tên, tăng diện tích thu hồi đất 03 dự án: (1) Dự án khu dân cư - Thương mại dịch vụ Hồ điều hòa (khu I): 9,30 ha nay điều chỉnh thành 9,70 ha, tăng 0,40 ha và điều chỉnh tên từ Khu thương mại, dịch vụ quanh Hồ điều hòa thành Dự án khu dân cư – Thương mại dịch vụ Hồ điều hòa (khu I); Lý do điều chỉnh quy hoạch. (2) Dự án Khu dân cư bờ Tây đường Nguyễn Huệ (khu II): 7,90 ha nay điều chỉnh thành 8,55 ha, tăng 0,65 ha và điều chỉnh tên từ Khu dân cư đường Nguyễn Huệ thành Dự án Khu dân cư bờ Tây đường Nguyễn Huệ (khu II); Lý do điều chỉnh quy hoạch. (3) Khu dân cư đường Đ.5: 5,00 ha nay điều chỉnh thành 6,50 ha, tăng 1,50 ha và điều chỉnh tên từ Khu dân cư đường Đ.5; Hạng mục: Bồi thường và đầu tư hạ tầng thành Khu dân cư đường Đ.5. Lý do điều chỉnh quy hoạch.

² Điều chỉnh tên, giảm diện tích thu hồi đất 02 dự án: (1) Dự án Khu dân cư bờ Bắc đường vành đai (Đê bao biển đổi khí hậu, Khu IV): 8,30 ha nay điều chỉnh thành 8,10 ha, giảm 0,20 ha và điều chỉnh tên từ Khu Dân cư phía Bắc đê bao biển đổi khí hậu thành Dự án Khu dân cư bờ Bắc đường vành đai (Đê bao biển đổi khí hậu, Khu IV). Lý do điều chỉnh quy hoạch. (2) Dự án Khu dân cư - Thương mại dịch vụ, phố đi bộ (khu III): 9,60 ha nay điều chỉnh thành 8,70 ha, giảm 0,90 ha và điều chỉnh tên từ Khu thương mại dịch vụ kết hợp dân cư quanh Hồ điều hòa thành Dự án Khu dân cư - Thương mại dịch vụ, phố đi bộ (khu III); Lý do điều chỉnh quy hoạch.

được phê duyệt và sự phù hợp với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác (nếu có) của từng dự án đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước. Làm cơ sở xem xét điều kiện đối với người được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại Điều 14 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo nghị quyết về việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi đề nghị điều chỉnh “Nghị quyết về việc sửa đổi, bổ sung diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích thực hiện dự án năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, nhưng đề nghị điều chỉnh như sau:

+ **Điều 1:** Thống nhất sửa đổi, bổ sung diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích thực hiện dự án năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ **Điều 2:** Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

+ **Điều 3:** Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai và các văn bản sửa đổi, bổ sung có liên quan; Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về phân bổ chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất Quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và kế hoạch sử dụng đất quốc gia 05 năm 2021 - 2025; Thông tư số 01/2021/TT- BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Theo Quyết định số 326/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Chính phủ giao chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của tỉnh Đồng Tháp, trong đó đất trồng lúa được giao chỉ tiêu 192.446 ha, giảm 2.833 ha so với năm 2020 (năm 2020 giao 195.279 ha).

- Thực hiện kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025 của Tỉnh, diện tích đã được Chính phủ và HĐND Tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa sang đất phi

nông nghiệp: 320,3 ha³; diện tích đất trồng lúa nước còn được chuyển đổi mục đích sử dụng là 2.512,7 ha.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 đã phát sinh 06 dự án mới⁴ của các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp. Dự kiến diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang phi nông nghiệp bổ sung lần này để thực hiện 06 dự án với tổng diện tích cần bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 là 15,29ha, các dự án này tập trung cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và có diện tích sử dụng đất trồng lúa nước dưới 10ha là phù hợp với quy định, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa nước của Tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị điều chỉnh tên Dự thảo Nghị quyết như phần thẩm tra nêu trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

C. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 kèm theo Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Đầu tư công năm 2019, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua phương án lập kế hoạch đầu tư công năm 2023 là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

³ **Diện tích đã được Chính phủ và HĐND Tỉnh chấp thuận chuyển mục đích đất trồng lúa nước:**

- Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 08/12/2020. Tổng diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp năm 2021 để thực hiện 18 dự án với diện tích 12,88 ha.

- Công văn số 1155/TTg-NN ngày 13/9/2021, Phó Thủ tướng Chính phủ chấp thuận UBND tỉnh Đồng Tháp quyết định chuyển mục đích sử dụng 31,41 ha đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp.

- Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 09/12/2021. Tổng diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp năm 2022 để thực hiện 26 dự án với diện tích 18,17 ha.

- Công văn số 94/TTg-NN ngày 24/1/2022, Phó Thủ tướng chấp thuận UBND tỉnh Đồng Tháp quyết định chuyển mục đích sử dụng 151,68 ha đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để thực hiện 02 dự án giao thông: Dự án xây dựng tuyến đường ĐT.857 (đoạn QL30-ĐT.845) và Dự án đường ĐT.845 (đoạn Trường Xuân - Tân Phước).

- Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 24/3/2022. Bổ sung diện tích đất trồng lúa nước chuyển mục đích sang đất phi nông nghiệp để thực hiện 03 dự án, với diện tích 18,89 ha.

- Công văn số 288/TTg-NN ngày 31/3/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành chấp thuận Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định chuyển mục đích sử dụng 25ha đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp để thực hiện Dự án vị trí đóng quân Trung đoàn BB320 trên địa bàn xã An Phước, huyện Tân Hồng.

- Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc chuyển mục đích đất trồng lúa nước để bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thực hiện dự án trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Thực hiện 29 dự án, với diện tích 22,52 ha.

- Công văn số 655/TTg-NN ngày 22/7/2022, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành chấp thuận Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp quyết định chuyển mục đích sử dụng 39,75 ha đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để thực hiện Dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh.

⁴ **Danh mục bổ sung diện tích chuyển mục đích đất trồng lúa: Huyện Tam Nông: 5,0752ha (Trong đó Dự án KDC TP-Home Tràm Chim 1,8ha, đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Thông báo số 803-TB/TU ngày 27 tháng 9 năm 2022 ngày 27 tháng 9 năm 2022); Huyện Cao Lãnh: 0,5311ha; Huyện Lấp Vò: 9,68ha (Trong đó Dự án Khu dân cư Cao cấp Smart Nam Sông Tiền 9,68ha, , đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua tại Thông báo số 803-TB/TU ngày 27 tháng 9 năm 2022 ngày 27 tháng 9 năm 2022).**

Việc phê duyệt phương án lập kế hoạch đầu tư công năm 2023 làm cơ sở để UBND Tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính tổng hợp kế hoạch đầu tư công năm 2023 báo cáo Chính phủ là cần thiết.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình về việc xem xét thông qua phương án lập kế hoạch đầu tư công năm 2023 gồm: Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 09/9/2022; Dự thảo Nghị quyết và phụ lục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo nghị quyết về việc thông qua phương án kế hoạch đầu tư công năm 2023 từ nguồn ngân sách Nhà nước là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi dự thảo Nghị quyết đề nghị bổ sung cụm từ “từ nguồn ngân sách Nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ” sau cụm từ “đầu tư công năm 2023”.

- Về bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều, cụ thể:

+ Tại “**Điều 1**” đề nghị bổ sung cụm từ “từ nguồn ngân sách Nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ” sau cụm từ “đầu tư công năm 2023”.

+ Thống nhất **Điều 2**. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh thực hiện việc gửi cơ quan Trung ương tổng hợp phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của tỉnh theo quy định và lập phương án phân bổ cụ thể khi Trung ương chính thức giao kế hoạch vốn năm 2023 và trình Hội đồng nhân dân Tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2022.

+ Điều chỉnh **Điều 4** thành **Điều 3**.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Công văn số 5035/BKHĐT-TH ngày 22/7/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2023.

Đề nghị bổ sung thêm dự thảo Nghị quyết căn cứ: Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 2).

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Tổng nguồn vốn dự kiến kế hoạch đầu tư năm 2023 do Tỉnh quản lý và phân bổ là **5.328,950** tỷ đồng. Bao gồm:

(1) Vốn phân bổ trong tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Nghị quyết 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021)

- Vốn ngân sách địa phương của Tỉnh là 3.561 tỷ đồng, bao gồm:
 - + Vốn ngân sách tập trung: 1.061 tỷ đồng (Cấp huyện quản lý 521 tỷ đồng, cấp tỉnh quản lý 540 tỷ đồng).
 - + Vốn đầu tư từ nguồn thu XSKT: 1.600 tỷ đồng.
 - + Vốn đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 900 tỷ đồng (Cấp huyện quản lý 800 tỷ đồng, cấp tỉnh quản lý 100 tỷ đồng).
- Vốn ngân sách Trung ương: 1.767,950 tỷ đồng.
 - + Vốn trong nước: 1.282 tỷ đồng
- (2) Vốn phân bổ chưa cập nhật kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.
 - Vốn ngân sách Trung ương: 485,950 tỷ đồng (Vốn chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 351,950 tỷ đồng; vốn chương trình mục tiêu quốc gia: 134 tỷ đồng).
 - Các công trình, dự án phụ lục kèm theo đều có trong kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (Đợt 1: Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021; Đợt 2: Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/7/2022).

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 và đề nghị UBND Tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Kịp thời rà soát các nguồn vốn, dự án để điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 vào kỳ họp HĐND Tỉnh cuối năm, để có cơ sở phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023.
- Quan tâm cân đối nguồn vốn hàng năm để thực hiện chương trình chuyển đổi số và công tác Quy hoạch của Tỉnh.
- Quan tâm phân khai nguồn vốn số dư dự toán năm 2021 và vốn tăng thu XSKT năm 2021, kịp thời cập nhật danh mục các dự án sử dụng nguồn vốn này vào kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công năm 2023. Đồng thời theo dõi vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 chuyển sang.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị điều chỉnh, bổ sung như phần thẩm tra và bố cục dự thảo Nghị quyết nêu trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

D. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 kèm theo Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 67 và Điều 83 Luật Đầu tư công năm 2019, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Qua báo cáo số liệu thanh toán vốn đầu tư công của các đơn vị chủ đầu tư trên địa bàn tỉnh 6 tháng đầu năm 2022, tỷ lệ giải ngân trung bình trên thực nguồn của toàn tỉnh mới chỉ đạt tỷ lệ 24,75%, đây là tỷ lệ giải ngân rất thấp so với kế hoạch đề ra, nhất là giải ngân vốn ODA. Theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công năm 2022 đến ngày 31 tháng 01 năm 2023. Do đó, đến ngày 31 tháng 01 năm 2023, số vốn không được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2023 thì sẽ bị hủy dự toán và sẽ không được bố trí lại để triển khai thực hiện.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2022, phân đầu đến hết niên độ năm 2022 giải ngân hết kế hoạch vốn, hạn chế thấp nhất việc chuyển nguồn sang năm sau theo mục tiêu đề ra của Nghị quyết số 124/NQ-CP⁵ của Chính phủ thì việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 là cần thiết.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình về việc xem xét thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 gồm: Tờ trình số 109/TTr-UBND ngày 13/9/2022; Dự thảo Nghị quyết và phụ lục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo Nghị quyết về việc thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ nguồn ngân sách Nhà nước là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi đề nghị điều chỉnh: “Về việc thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ nguồn ngân sách Nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ”.

- Thống nhất bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 điều.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Đề nghị bổ sung thêm căn cứ: Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ; Nghị quyết số 81/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 2).

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

⁵ Nghị quyết đặt mục tiêu phân đầu tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 đạt 95 - 100% kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ giao; giải ngân 100% vốn ngân sách địa phương. Giải ngân tối thiểu 50% vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội được giao trong năm 2022.

3.4.1 Nguyên tắc điều chỉnh kế hoạch vốn

- Điều chỉnh bổ sung, tăng kế hoạch vốn của các dự án đẩy nhanh tiến độ và ước giá trị giải ngân cả năm đạt trên 90%, có nhu cầu bổ sung vốn. Việc điều chuyển vốn để bổ sung cho các dự án khác phải phù hợp với quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được cấp có thẩm quyền giao.

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của các dự án dự kiến không giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí do dự án đã hoàn thành và nguyên nhân khác, để điều chuyển sang các dự án có nhu cầu bổ sung vốn.

- Điều chỉnh tăng/giảm kế hoạch vốn trong bộ dự án của Chủ đầu tư.

- Đối với các dự án chưa được bố trí kế hoạch vốn năm 2022 nhưng đã được bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 và đủ điều kiện để được bố trí vốn hàng năm: ưu tiên bố trí vốn thu hồi vốn ứng trước; bố trí các dự án bức xúc, cần thiết khác.

3.4.2 Phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022

Vốn ngân sách địa phương của Tỉnh là **5.100,522** tỷ đồng (Tăng 1.725,262 tỷ đồng, tương đương tăng 51% so với kế hoạch giao đầu năm là 3.375,262 tỷ đồng), bao gồm:

- Chi XDCB vốn ngân sách tập trung **1.036,180** tỷ đồng (Giảm 305 triệu đồng so với Nghị quyết số 81/NQ-HĐND 1.036,485 tỷ đồng). Trong đó: cấp Tỉnh quản lý 530,934 tỷ đồng (Giảm 305 triệu đồng), cấp huyện quản lý: 505,246 tỷ đồng.

Điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án do cấp Tỉnh quản lý: Giảm 40,305 tỷ đồng, kế hoạch vốn của 03 dự án thanh toán chi phí tất toán công trình hoàn thành; tăng 30 tỷ đồng, kế hoạch vốn của 05 dự án; bổ sung 10 tỷ đồng cho 4 dự án; giữ nguyên kế hoạch vốn của 70 dự án, với giá trị 454,170 tỷ đồng.

- Đầu tư từ nguồn thu XSKT là **1.980,565** tỷ đồng. Bao gồm:

+ Nguồn thu XSKT năm 2022: 1.500 tỷ đồng. Điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án: Giảm 199,489 tỷ đồng, kế hoạch vốn của 38 dự án; tăng 199,269 tỷ đồng, kế hoạch vốn của 46 dự án; bổ sung 220 triệu đồng vốn chuẩn bị đầu tư cho dự án Cụm công nghiệp Quảng Khánh (giai đoạn 2); giữ nguyên kế hoạch vốn của 128 dự án, với giá trị 730,139 tỷ đồng.

+ Nguồn tăng XSKT năm 2020: 480,565 tỷ đồng. Điều chỉnh danh mục các dự án: Giảm 109,944 tỷ đồng, kế hoạch vốn của 05 dự án; bổ sung 109,944 tỷ đồng của 11 dự án; giữ nguyên kế hoạch vốn của 20 dự án, với giá trị 292,565 tỷ đồng.

- Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 800 tỷ đồng, giữ nguyên theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND.

- Đầu tư từ nguồn thu cổ phần hóa, thoái vốn doanh nghiệp địa phương: 38,777 tỷ đồng, giữ nguyên theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND.

- Đầu tư từ nguồn số dư dự toán năm 2020: 70 tỷ đồng. Điều chỉnh danh mục các dự án: Giảm 1,9 tỷ đồng, kế hoạch vốn của 03 dự án; bổ sung 1,9 tỷ đồng, bố trí dự án xây dựng hạng mục PCCCR phân khu A5.

- Vốn ngân sách Trung ương: 1.175 tỷ đồng.

+ Vốn trong nước: 630 tỷ đồng. Điều chỉnh kế hoạch vốn các dự án: Giảm 85 tỷ đồng, kế hoạch vốn của 04 dự án; tăng 45 tỷ đồng, kế hoạch vốn của 02 dự án; bổ sung 40 tỷ đồng bố trí cho dự án Kè Hồ Cừ, xã Hòa An, thành phố Cao Lãnh (nối dài về phía hạ lưu), phần vốn này được điều chỉnh trong nội bộ Chủ đầu tư; giữ nguyên kế hoạch vốn của 03 dự án, với giá trị 262 tỷ đồng.

+ Vốn nước ngoài (ODA): 497 tỷ đồng, giữ nguyên theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐND.

+ Vốn nước ngoài địa phương vay lại: 48 tỷ đồng.

- Qua thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Qua rà soát đối chiếu Quyết định số 1981/QĐ-UBND-HC ngày 30/12/2021 của UBND Tỉnh về giao kế hoạch đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 do Tỉnh quản lý và phân bổ, có nhiều dự án giao kế hoạch vốn năm 2022 chưa đảm bảo so với nghị quyết số 81/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh, như dự án không có trong kế hoạch năm, tăng vốn và cắt giảm vốn dự án so với Nghị quyết HĐND Tỉnh.

Để đảm bảo việc triển khai giao kế hoạch đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 do Tỉnh quản lý và phân bổ đảm bảo đúng theo quy định về đầu tư công. Ban đề nghị HĐND Tỉnh xem xét chậm lại việc thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 do Tỉnh quản lý và phân bổ tại kỳ họp này.

Đề nghị UBND Tỉnh tiếp tục rà soát hoàn chỉnh việc giao kế hoạch đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước năm 2022 do Tỉnh quản lý và phân bổ đảm bảo phù hợp với Nghị quyết 81/NQ-HĐND của HĐND Tỉnh.

Đ. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp kèm theo Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2022 của UBND Tỉnh

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ Điều 34 của Luật Đầu tư công 2019, Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp là dự án nhóm B với tổng vốn thực hiện dự án (điều chỉnh) là 251,161 tỷ đồng, sử dụng vốn Trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương, thuộc thẩm quyền HĐND Tỉnh phê duyệt Chủ trương đầu tư, do vậy UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh phê duyệt điều chỉnh Chủ trương đầu tư là phù hợp với Luật Đầu tư công 2019 và phân cấp quyết định chủ trương đầu tư của HĐND Tỉnh.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp lần này, khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng sẽ đảm bảo ổn định sinh hoạt của 17.000 người dân trong thị trấn Tràm Chim và dân cư khu vực lân cận tránh khỏi các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu⁶.

3. Khả năng cân đối ngân sách, nguồn lực thực hiện

Về khả năng cân đối ngân sách để thực hiện dự án Hệ thống đê bao ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp cơ bản được đảm bảo nguồn vốn thực hiện trong kế hoạch vốn trung hạn. Dự kiến tổng mức đầu tư điều chỉnh (làm tròn): 251,16 tỷ đồng, trong đó:

- Giai đoạn 1 (năm 2018-2020): 193,844 tỷ đồng, gồm: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (vốn phòng chống, khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn và ứng phó biến đổi khí hậu) 163,844 tỷ đồng; Vốn ngân sách địa phương đối ứng 30 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2 (năm 2021-2023): 57,317 tỷ đồng, gồm: Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2021-2025 là 53 tỷ đồng; Vốn ngân sách địa phương đối ứng 4,317 tỷ đồng.

4. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

4.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình xem xét thông qua Nghị quyết về điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Nghị định số 40/2020/NĐ-CP, gồm:

- Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 16/9/2022 của UBND Tỉnh đề nghị HĐND Tỉnh quyết định điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Báo cáo số 418/BC-UBND ngày 22/7/2022 của UBND huyện Tam Nông về Đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Báo cáo số 02/HĐTĐ-BCĐX ngày 21/7/2022 của UBND huyện Tam Nông về Kết quả thẩm định nội bộ điều chỉnh báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Báo cáo số 106/BC-SKHĐT ngày 27/7/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống đê

⁶ Tiến độ thực hiện dự án: Lũy kế giá trị giải ngân từ khởi công đến thời điểm báo cáo đạt hơn 84%.

bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Tài liệu khác có liên quan.

4.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Nghị quyết về điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I *ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ*.

- Thống nhất tên gọi “Nghị quyết về điều chỉnh Chủ trương đầu tư Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp”.

- Về bố cục dự thảo Nghị quyết gồm 03 Điều, cụ thể:

+ **Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp do Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông quản lý dự án.

+ **Điều 2.** Tổ chức thực hiện.

+ **Điều 3.** Điều khoản thi hành.

Đề nghị bỏ **khoản 1 Điều 3** “Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông và Ủy ban nhân dân Tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này” và điều chỉnh **khoản 2 Điều 3** thành “**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân Tỉnh theo quy định của pháp luật”.

Đồng thời bổ sung vào cuối Nghị quyết đoạn “Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh Khóa X, Kỳ họp đột xuất lần thứ hai thông qua ngày/tháng/năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua”.

4.3. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Đầu tư công 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Đề nghị bổ sung vào dự thảo Nghị quyết căn cứ: Nghị quyết 79/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND Tỉnh về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 do Tỉnh quản lý và phân bổ (đợt 2).

4.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

a) Thông tin về dự án:

(1) Tên dự án: Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

(2) Mục tiêu đầu tư (điều chỉnh): Nhằm đảm bảo ổn định sinh hoạt của 17.000 người dân trong thị trấn Tràm Chim và dân cư khu vực lân cận tránh khỏi các tác động ảnh hưởng tiêu cực của lũ lụt từ sông Mê Kông và nước biển dâng do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

(3) Quy mô đầu tư: Tuyến đê bao; Kè bảo vệ bờ kết hợp đê bao; Trạm bơm khu I và trạm bơm khu II; Hệ thống cống tròn phi 1.000mm ngang các tuyến đê bao khu I và khu II (07 vị trí), tổng chiều dài khoảng 168m; Về vị trí khai thác đất: cập nhật vị trí khai thác đất vật liệu tại Ô bao 39 (gồm 03 vị trí lấy đất với tổng diện tích 23,72ha), tọa lạc xã Phú Cường, huyện Tam Nông.

(4) Nhóm dự án: Nhóm B.

(5) Tổng mức đầu tư dự án (điều chỉnh): 251,161 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 161,398 tỷ đồng.

- Chi phí thiết bị: 8,398 tỷ đồng.

- Chi phí bồi thường, GPMB (khoảng 22,11ha): 60 tỷ đồng.

- Chi phí QLDA, tư vấn, khác: 18,445 tỷ đồng.

- Chi phí dự phòng: 2,920 tỷ đồng.

(6) Cơ cấu nguồn vốn (điều chỉnh):

- Giai đoạn 1 (năm 2018-2020): 193,844 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (vốn phòng chống, khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn và ứng phó biến đổi khí hậu): 163,844 tỷ đồng;

+ Vốn ngân sách địa phương đối ứng: 30 tỷ đồng.

- Giai đoạn 2 (năm 2021-2023): 57,317 tỷ đồng.

+ Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ giai đoạn 2021-2025: 53 tỷ đồng;

+ Vốn ngân sách địa phương đối ứng: 4,317 tỷ đồng.

(7) Địa điểm thực hiện dự án: huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

(8) Thời gian thực hiện dự án (điều chỉnh): Năm 2018-2023.

(9) Các nội dung khác:

(a) Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Hội đồng nhân dân Tỉnh.

(b) Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân Tỉnh.

(c) Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông.

b) Kết quả thẩm tra dự án

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đã được chủ đầu tư lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và được Hội đồng thẩm định Tỉnh thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư tại Báo cáo số 106/BC-SKHĐT ngày 27/7/2022 với kết luận: Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp đủ điều kiện để trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và triển khai các bước tiếp theo.

- Ban thống nhất nội dung điều chỉnh Dự án Hệ thống đê bao nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ đời sống của người dân tại thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, trong đó:

+ Về tên dự án: vẫn giữ nguyên như chủ trương đầu tư ban đầu.

+ Về mục tiêu đầu tư: điều chỉnh lại nhằm đảm bảo ổn định sinh hoạt của 17.000 người dân trong thị trấn Tràm Chim và dân cư khu vực lân cận tránh khỏi các tác động tiêu cực của biến đổi khí hậu (so với chủ trương ban đầu là 20.000 người dân).

+ Về quy mô đầu tư: có điều chỉnh một số hạng mục và có một số hạng mục không thực hiện so với dự kiến đầu tư ban đầu⁷.

+ Về tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh lần này xuống còn **251,161 tỷ đồng** (giảm 86,536 tỷ đồng so với dự kiến ban đầu).

+ Về thời gian thực hiện dự án: Năm 2018-2023 (tăng lên 01 năm thực hiện so với dự kiến ban đầu).

⁷ * **Phần hạng mục cắt giảm quy mô:**

- Cắt giảm một phần khu II, gồm: Bỏ toàn bộ tuyến đê bao Đ.II-2 dài 1.194m và tuyến kè kết hợp đê bao bảo vệ bờ kênh Đồng Tiến (K.ĐT2) dài 1.614m. Giảm 01 đoạn tuyến đê bao Đ.II-3 dài 796m (từ 3.692m thành 2.896m) (theo Công văn số 74/UBND-ĐTĐXD ngày 04/03/2019 của UBND Tỉnh). Cắt giảm toàn bộ hạng mục cống xả phèn 3 (tiêu tự chảy ra kênh Đồng Tiến). **Lý do:** Sau khi rà soát và khảo sát tuyến kè này thì phần lớn các hộ dân dọc theo tuyến đã xây dựng nhà kiên cố trong phạm vi xây dựng Kè; đồng thời một số công ty, cơ sở kinh doanh cũng đã đầu tư xây dựng kè đứng, bãi chuỗi cặp kênh Đồng Tiến để phục vụ cho việc vận chuyển hàng hóa và bảo vệ mặt bằng khu đất do 6 mình sở hữu (theo Công văn số 559/VPUBND-ĐTĐXD ngày 10/6/2021 của Văn phòng UBND Tỉnh).

- Cắt bỏ toàn bộ khu IV, gồm: Đê bao Đ.IV-2 dài 1.207m; Kè kết hợp đê bao bảo vệ bờ kênh Phú Hiệp (K.PH1 tuyến đê bao Đ.IV-2) dài 897m. Lý do: Để phát huy hiệu quả đầu tư cầu Phú Hiệp và cầu Cà Dâm (UBND Tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Xây dựng cầu Phú Hiệp và Cầu Dâm, huyện Tam Nông tại Quyết định số 1651/QĐ-UBND-HC ngày 02/11/2021), UBND huyện Tam Nông đã trình HĐND Huyện thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm, giai đoạn 2021-2025 do Huyện quản lý và phân bổ, trong đó có dự án Đường kết nối đường ĐT.843 và ĐT.855, với tổng mức đầu tư khoảng 79 tỷ đồng (Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Tam Nông).

* **Phần hạng mục bổ sung:** Bổ sung tuyến đê bao II-2 với chiều dài khoảng 1.225m và hạng mục cống xả phèn 3 trên tuyến đê này (tiêu tự chảy ra kênh phèn 3). **Lý do** cắt giảm các tuyến đê bao trên nhằm đảm bảo khép kín hệ thống các tuyến đê bao khu II (theo Công văn số 74/UBND-ĐTĐXD ngày 04/03/2019 của UBND Tỉnh).

* **Phần hạng mục điều chỉnh theo thực tế thi công:**

- Phát sinh hạng mục Hệ thống cống tròn phi 1.000mm ngang các tuyến đê bao khu I và khu II (07 vị trí), tổng chiều dài 168m. **Lý do:** Khảo sát thực tế cần thiết phải bổ sung để phục vụ nhu cầu sản xuất nông nghiệp của địa phương và phù hợp với hiện trạng các tuyến đường nước nội đồng mà các tuyến đê của dự án đi cắt ngang (theo Công văn số 559/VPUBND-ĐTĐXD ngày 10/6/2021 của Văn phòng UBND Tỉnh).

- Điều chỉnh công suất và số lượng Máy biến áp (hệ thống điện trạm bơm) theo Thông báo kết quả thẩm định thiết kế dự toán xây dựng công trình của Sở Công thương tại Công văn số 644/SCT-QLCN ngày 26/4/2019. Điều chỉnh Trạm bơm khu II từ 08 tổ máy thành 06 tổ máy do giảm diện tích khu vực bảo vệ từ 415,5ha thành 305,5ha.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết, tuy nhiên đề nghị điều chỉnh, bổ sung bố cục và căn cứ pháp lý dự thảo Nghị quyết như phần thẩm tra nêu trên. Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

E. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về phương án điều chỉnh dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp (vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương) kèm theo Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2022 của UBND Tỉnh.

1. Về thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của HĐND Tỉnh về việc giao dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh xem xét, thông qua phương án điều chỉnh dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là đúng thẩm quyền.

2. Tính khả thi của dự thảo Nghị quyết

Qua rà soát và báo cáo của ngành chuyên môn việc hoàn chỉnh thủ tục đầu tư của các công trình, dự án của các địa phương, một số địa phương đề xuất cho phép điều chỉnh danh mục công trình, mức vốn của một số xã, huyện thay đổi so với Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15/07/2022, đến thời điểm báo cáo hiện còn 25,657 tỷ đồng chưa đủ điều kiện phân bổ vốn. Do đó, để việc phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 đạt 100% và tỷ lệ giải ngân cả năm 2022 đạt kết quả tốt, việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình là rất cần thiết.

3. Dự thảo Nghị quyết

3.1. Về hồ sơ trình

Hồ sơ UBND Tỉnh trình về việc xem xét thông qua phương án điều chỉnh dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, gồm: Tờ trình số 122/TTr-UBND ngày 22/9/2022; Dự thảo Nghị quyết và phụ lục kèm theo.

3.2. Về thể thức, bố cục

- Về thể thức và kỹ thuật trình bày: Dự thảo nghị quyết về việc thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ nguồn ngân sách Nhà nước là văn bản hành chính và cơ bản phù hợp với Mẫu 1.1 Phụ lục I ban hành Kèm theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

- Về tên gọi đề nghị điều chỉnh: “Về việc điều chỉnh phụ lục đính kèm tại Điều 1 Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh”.

- Về bố cục dự thảo Nghị quyết đề nghị kết cấu lại thành 03 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh phụ lục đính kèm tại Điều 1 Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc giao

dự toán ngân sách Trung ương năm 2022 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

(Phụ lục điều chỉnh đính kèm)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này bảo đảm theo quy định Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3.3. Căn cứ pháp lý:

Dự thảo Nghị quyết căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

3.4. Nội dung dự thảo Nghị quyết:

Qua xem xét, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

Việc điều chỉnh đảm bảo mức vốn hỗ trợ cho các huyện không thay đổi (điều hòa vốn nội bộ của huyện), cụ thể:

a. Đối với huyện Tam Nông:

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 04 công trình, với số vốn là 7,158 tỷ đồng.
- Điều chỉnh bổ sung 05 công trình vào kế hoạch năm 2022, với số vốn là 5,7 tỷ đồng.
- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn cho 01 công trình, với số vốn là 0,548 tỷ đồng.
- Điều chỉnh loại bỏ 04 công trình ra khỏi kế hoạch năm 2022, với số vốn là 12,310 tỷ đồng.

b. Đối với huyện Hồng Ngự:

- Điều chỉnh bổ sung 07 công trình vào kế hoạch năm 2022, với số vốn là 5,408 tỷ đồng.
- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn cho 08 công trình, với số vốn là 4,134 tỷ đồng.
- Điều chỉnh loại bỏ 01 công trình ra khỏi kế hoạch năm 2022, với số vốn là 1,274 tỷ đồng.

c. Đối với Huyện Lai Vung:

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 07 công trình, với số vốn là 3,279 tỷ đồng.
- Điều chỉnh bổ sung 06 công trình vào kế hoạch năm 2022, với số vốn là 4,112 tỷ đồng.
- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn cho 07 công trình, với số vốn là 3,568 tỷ đồng.
- Điều chỉnh loại bỏ 05 công trình ra khỏi kế hoạch năm 2022, với số vốn là 3,823 tỷ đồng.

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị UBND Tỉnh tiếp tục rà soát hoàn chỉnh các danh mục công trình, dự án thực hiện cho xây dựng nông thôn mới sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2021-2025 trình HĐND Tỉnh xem xét thông qua vào kỳ họp cuối năm 2022. Đồng thời

điều chỉnh, bổ sung tên gọi và bố cục dự thảo Nghị quyết như phần thẩm tra nêu trên.
Đề nghị HĐND Tỉnh biểu quyết thông qua Nghị quyết.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Tỉnh về các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực kinh tế - ngân sách được trình tại Kỳ họp đột xuất lần thứ hai, HĐND Tỉnh Khóa X.

Kính trình HĐND Tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Các vị đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lưu VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Tô Hoàng Khương